

Số: /KHGD- THCS LKT

An Lão, ngày 24 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2023 – 2024**

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND TP về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Phòng GD&ĐT huyện An Lão về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Trường THCS Lương Khánh Thiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

2. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Chính quyền địa phương và phụ huynh luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (*đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh trật tự trường học, các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm ...*).

- Nhà trường có truyền thống thi đua dạy tốt học tốt, chất lượng luôn dẫn đầu bậc học, thu hút nhiều học sinh có lực học khá giỏi ở các địa phương lân cận.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có chuyên môn - nghiệp vụ vững vàng, tận tâm với nghề.

2.1.2. Thách thức

- Có khoảng 15% gia đình học sinh (*tập trung ở tổ dân phố Hoàng Xá*) có điều kiện kinh tế khó khăn, bố mẹ là công nhân các khu công nghiệp và lao động tự do, để con lại ông bà quản lý có ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà. Nhiều gia đình bố mẹ ly hôn không quan tâm tốt đến việc học tập của con em mình.

- Thiết bị dạy học của nhà trường còn thiếu và không đồng bộ, thiếu phòng học bộ môn KHXH, mỹ thuật, chưa có phòng học thông minh, chưa có nhà tập đa năng... việc tổ chức hoạt động giáo dục đặc biệt, hoạt động ngoại khóa gặp khó khăn.

- Năm học 2023-2024 nhà trường có 16 lớp học (tăng 01 lớp), giáo viên biên chế thiếu 3 đ/c (một đ/c GV TPT nghỉ hưu tháng 11/2023.)

- Xung quanh trường có nhiều hàng quán, quán Internet, trục đường Trần Tảo nhỏ hẹp lại có 3 ngôi trường trên cùng tuyến đường nên giờ tan tầm và đầu giờ học luôn xảy ra hiện tượng ùn tắc giao thông làm ảnh hưởng tới thời gian đến trường của thầy và trò nhà trường.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có 01 phòng tin học có đủ số lượng máy vi tính, máy chiếu và mạng Internet, có hệ thống camera giám sát thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Trường có sân chơi có hệ thống cây xanh bóng mát, đảm bảo cho học sinh vui chơi.

- Trường có bề dày truyền thống thi đua 2 tốt với truyền thống 28 năm xây dựng và phát triển, luôn dẫn đầu bậc học trong toàn huyện. Tỷ lệ học sinh đạt khá giỏi trên 60%, tỷ lệ thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn top 50 thành phố.

- Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 38 trong đó CBQL: 02; GV, TPT: 29 (01 GV hợp đồng theo NQ 111); 07 nhân viên (02 biên chế, 05 hợp đồng). Cơ bản đội ngũ CBGV giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tận tâm với công việc, có 02 nhà giáo Ưu tú.

- Cán bộ quản lý nhà trường năng động, luôn bám sát sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Hội Cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có 713 Học sinh với 16 lớp (tuyển mới 5 lớp 6 – 218 em), đa số học sinh ngoan, lễ phép. Có khoảng 85% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

2.2.2. Điểm yếu

- Nguồn ngân sách cấp chi hoạt động thường xuyên hạn hẹp, khó khăn mua sắm trang thiết bị và chi hoạt động chuyên môn.

- Công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh xuống cấp, chưa có nhà tập đa năng.

- Đội ngũ: Thiếu 03 GV (Toán, Văn, Lịch sử & Địa lý)

- Sĩ số lớp học sinh/lớp đông, một số gia đình còn thiếu quan tâm chăm lo đến con cái, HS còn ham chơi điện tử, hay ăn quà vặt;

- Trang thiết bị dạy học còn thiếu và không đồng bộ, đa số thiết bị dạy học được cấp từ 2006 đến nay đã hỏng nhiều, các thiết bị đo lường thường thiếu chính xác như đồng hồ, kính hiển vi...; thiết bị dạy học lớp 8 chưa có.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 -> 15/01/2024 (18 tuần);

- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 -> 25/5/2024 (17 tuần);

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024

- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

2.3.2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023 - 2024

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	HS khuyết tật	HS có hoàn cảnh đặc biệt
6	5	218	105	0	
7	4	173	79	0	
8	3	138	65	01	01 HS khuyết tật vận động
9	4	183	82	01	01 HS khuyết tật tim bẩm sinh
Tổng	16	712	331	02	03

2.3.3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng: (Tổng số có 30 phòng học và phòng chức năng).

Dãy nhà A, B: Phòng số 1 lớp 6B, phòng số 2 lớp 6C, phòng số 3 lớp 6D, phòng số 4 lớp 6E, phòng số 5 lớp 8A, phòng số 6 lớp 8B, phòng số 7 lớp 8C, phòng số 8 lớp 7A, phòng 9 lớp 7B, phòng 10 lớp 7C, phòng 11 lớp 9C, phòng 12 lớp 9D, phòng 13 lớp 9B, phòng 14 lớp 9A.

Dãy nhà C: phòng 15 lớp 7D; Phòng học bộ môn: Phòng Bộ môn Hóa – Sinh, Phòng bộ môn lí - CN, Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư – Kế toán, Phòng Truyền thống - Đoàn – Đội, phòng Hội trường, phòng thí nghiệm.

Dãy nhà D (dãy nhà mới phía sau): bộ môn nghệ thuật (Âm nhạc, mỹ thuật), Phòng học 6A, Phòng bộ môn Tin học; 2 phòng tổ KHTN, KHXX, 01 công đoàn, chi đoàn, phòng PHT.

2.3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6,7,8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018 (không thực hiện dạy học môn tự chọn). Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần. (6 buổi sáng, 03 buổi chiều); 6 buổi sáng học chương trình chính khóa, 3 buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng các môn học: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh), học KNS, TA có yếu tố người nước ngoài, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khối 9 có điều chỉnh theo công văn 3280/BGDĐT ngày 27/8/2020 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CTGDPT 2018 để chuẩn bị cho HS lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018).

2.3.5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

TT	Nội dung hoạt động	Tỷ lệ
1	Hoạt động hướng vào bản thân - Hoạt động khám phá bản thân - Hoạt động rèn luyện bản thân	40% (42 tiết)
2	Hoạt động hướng đến xã hội : - Chăm sóc gia đình - Hoạt động xây dựng nhà trường - Hoạt động cộng đồng.	25% (26 tiết)
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên - Tìm hiểu bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Hoạt động bảo vệ môi trường	15% (16 tiết)
4	Hoạt động hướng nghiệp	20% (21 tiết)

Loại hình hoạt động gồm: Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (trên lớp) và Sinh hoạt dưới cờ (chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm thực tế,...)

- Khối 6,7,8,9: Dạy học chủ đề liên môn tích hợp: "*Hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ trong sự nghiệp xây dựng tổ quốc và bảo vệ đất nước*", "*Chúng em là chiến sỹ*"

- Môn: Ngữ văn 9 - Lịch sử 9: An Lão 35 năm - Khúc hát tự hào.

2.3.6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6,7,8

Tổ chức dạy học mỗi tiết / tuần, tài liệu giáo dục địa phương của thành phố Hải Phòng biên soạn, lịch cụ thể:

- Khối 6:

TT	Tuần	Tên chủ đề	Số tiết	Lĩnh vực	Người thực hiện
1	1-4	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	4	Lịch Sử	đ/c Tạ Thiết
2	5-8	Chủ đề 2: Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	4	Lịch Sử	đ/c Tạ Thiết
3	9	Kiểm tra giữa HKI	1	Lịch Sử	đ/c Tạ Thiết
4	10-12	Chủ đề 3. Truyện cổ dân gian Hải Phòng	3	Ngữ văn	đ/c Loan
5	13-16	Chủ đề 4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	4	Địa lý	đ/c Trần Hà
6	17	Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải Phòng (tiết 1)	1	Địa lý	đ/c Trần Hà
7	18	Kiểm tra HKI	1	Văn-Sử-Địa	
8	19-21	Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải Phòng (tiết 2,3,4)	3	Địa lý	đ/c Trần Hà
9	22-25	Chủ đề 6. Biển đảo quê hương	4	Địa lý	đ/c Trần Hà
10	26	Kiểm tra giữa HKII	1	Văn-Sử-Địa	
11	27-30	Chủ đề 7. Nghề truyền thống ở Hải Phòng	4	Ngữ văn	Đ/c Loan
12	31-34	Chủ đề 8. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	4	GDCD	đ/c Trần Hà
13	35	Kiểm tra HKII	1	Tích hợp	

- Khối 7:

TT	Tuần	Tên chủ đề	Số tiết	Lĩnh vực	Người thực hiện
1	1-4	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	4	Lịch sử	Đ/c Tạ Thiết
2	5-8	Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	4	Lịch sử	Đ/c Tạ Thiết
3	9	Kiểm tra giữa HKI	1	Lịch sử	

4	10-13	Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	4	Ngữ văn	Đ/c Yến
5	14-17	Chủ đề 4: Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	4	GDCD	Đ/c Yến
6	18	Kiểm tra HKI	1	Văn-Sử-GDCD	
7	19-22	Chủ đề 5: Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên	4	Âm nhạc	Đ/c Tạ Thiết
8	23-26	Chủ đề 6: Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn	4	Văn	Đ/c Yến
9	27	Kiểm tra giữa HKII	1	Tích hợp	
10	28-31	Chủ đề 7: Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	4	KHXH	Đ/c Yến
11	32-34	Chủ đề 8: Du lịch Hải Phòng	3	Địa lý	Đ/c Trần Hà
12	35	Kiểm tra HKII	1	Tích hợp	

Khối 8:

TT	Tuần	Tên chủ đề	Số tiết	Lĩnh vực	Người thực hiện
1	1-4	Chủ đề 1: Vùng đất HP từ 1527- 1802	04	Lịch sử	Đ/c Tạ Thiết
2	4-8	Chủ đề 2: Vùng đất HP 1802-1888	04	Lịch sử	Đ/c Tạ Thiết
3	9	Kiểm tra giữa kỳ I	01	Lịch sử	
4	10-13	Chủ đề 3: HP từ 1888- 1918	04	Lịch sử	Đ/c Tạ Thiết
5	14-17	Chủ đề 4: Tìm hiểu về ca trù Đông Môn, Thủy Nguyên-HP	04	Âm Nhạc	Đ/c Tạ Thiết
6	18	Kiểm tra giữa kỳ I	01		
7	19-22	Chủ đề 5: Múa rối cạn Bảo Hà	04	Ngữ văn (Công dân)	Đ/c Yến
8	23-25	Chủ đề 6: Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm	03	Ngữ văn	Đ/c Yến
9	26	Kiểm tra giữa HK II	01		
10	27-30	Chủ đề 7: Phòng chống đuối nước cho HS Hải Phòng	04	Sinh học	Đ/c Nga
11	31-34	Chủ đề 8: bảo vệ môi trường biển khu vực Hải phòng	04	Địa lý	Đ/c Trần Hà
12	35	Kiểm tra cuối HK II	01		

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh được trang bị phát triển 05 phẩm chất, 10 năng lực được quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban

đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

THCS Lương Khánh Thiện trở thành trường trọng điểm của huyện, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 (giai đoạn 2025-2030). Xây dựng môi trường giáo dục Kỷ luật, tiên phong đổi mới, nhân văn, hạnh phúc, cảnh quan trường học đẹp, xứng đáng là một trong những đơn vị đứng đầu về chất lượng giáo dục của huyện An Lão.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

+ **Đối với học sinh lớp 6,7,8 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả đạt được:**

- Về năng lực

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
530	500	30	530	0	500	30	510	20	480	50	530	0	530	0	530	0	530	0	530	0
TL%	94,3	5,7	100	0	94,3	5,7	96,2	3,8	90,6	9,4	100	0	100	0	100	0	100	0	100	0

- Về phẩm chất

Tổng số HS	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
530	530	0	530	0	520	10	530	0	530	0
Tỉ lệ	100	0	100	0	98	2	100	0	100	0

+ **Đối với lớp 9:**

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt: Tốt 95% trở lên; Khá dưới 5%; TB 0%;

- Học sinh xếp loại về học lực: Giỏi 60% trở lên; Khá dưới 30%; TB dưới 10%; Yếu dưới 0,5%.

- 100% học sinh lên lớp và xét tốt nghiệp THCS.

- Tỷ lệ học sinh thi THPT đạt 90% trở lên, học nghề đạt 10%. Giữ vững thứ hạng thứ 50 thành phố trở lên.

- HSG các cấp: HSG cấp huyện 50 giải, HSG cấp TP 10 giải trở lên. HSG cấp trường thi HSG khối 6,7,8 các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh đạt tỷ lệ 15% trở lên.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

4.1. Hoạt động chính khóa

BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần Môn học	TUẦN HỌC KÌ I																		Số tiết/ HK	TUẦN HỌC KÌ II																		TS tiết /HK	TS tiết/ năm							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35										
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140									
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140									
Tiếng anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105									
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35									
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35									
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70									
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35									
KHTN	Lý	4	4	4	4	2				2									20																	3	4	4	4	4	4	4	2	2	31	51
	Hóa					2	4	4	4	2	4	2							24																										0	24
	Sinh											2	4	4	4	4	4	4	28	4	4	4	4	4	4	4	4	1														2	2	37	65	
LS&DL	ĐL	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	25	52	
	LS	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26	53	
Nghệ thuật	ÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
HĐTN -HN	HĐTL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70		
	SHDC				4				4				4				4		16		4				4				4				4	3									19	35		
GDDP	Văn										1	1	1	1				4																									0	4		
	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1									9																								0	9		
	Địa													1	1	1	1	1	5	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	13	18	
	GDCD																																											4	4	
CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
TS tiết/tuần	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	538	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	32	29	29	512	1050				

BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần Môn học	TUẦN HỌC KÌ I																		Số tiết/ HK	TUẦN HỌC KÌ II																		TS tiết /HK	TS tiết/ năm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35			
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140		
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140		
Tiếng anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105		
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35		
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35		
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70		
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35		
KHTN	Lý									4	4	4	4	4	4	4	4	3	35	4															1	6	41		
	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4									1	37																0	37		
	Sinh																					4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	62	62	
LS&ĐL	ĐL	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	25	52
	LS	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26	53
Nghệ thuật	ÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
HĐTN -HN	HĐTL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
	SHDC				4				4				4				4			16		4				4						4	3				19	35	
GDDP	Văn									1	1	1	1						4							1	1	1	1	1						5	9		
	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1									9																		0	9	
	Địa																			0												1	1	1	1	1	5	5	
	GDCD														1	1	1	1	1	5				1	1	1											3	8	
	Nhạc																			0	1	1	1	1													4	4	
CC-SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
TS tiết/tuần	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	538	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	32	29	29	512	1050	

BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần Môn học		TUẦN HỌC KÌ I																	Số tiết/ HK	TUẦN HỌC KÌ II																	TS tiết /HK	TS tiết/ năm	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34			35
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140	
Tiếng anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105	
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	52	
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
KHTN	Lý	1									2	2	2	2	2	2	2	3	20	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	25	45	
	Hóa	3	4	4	4	4	4	4	4	4	2	2	2	2	2	2			1	48																0	0	48	
	Sinh															2	2		4	4	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	43	47	
LS&ĐL	ĐL	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	25	52
	LS	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	26	53
Nghệ thuật	ÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN -HN	HĐTL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
	SHDC				4				4				4			4			16		4				4				4			4	3			19	35		
GDDP	Văn																		0	1	1	1	1	1	1	1	1									8	8		
	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1					1	14																	0	14	
	Địa																		0													1	1	1	1	1	5	5	
	Sinh																		0									1	1	1	1							4	4
	Nhạc														1	1	1	1		4																		0	4
CC-SHL		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
TS tiết/tuần		29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	29	33	29	538	30	34	30	30	30	34	30	30	30	34	30	30	30	34	30	30	33	529	1067	

BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần Môn học	TUẦN HỌC KÌ I																		Số tiết/ HK	TUẦN HỌC KÌ II																	TS tiết/ HK	TS tiết/ năm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35		
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140	
Ngữ văn	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85	175	
Tiếng anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105	
Vật lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
Hóa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
Sinh học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	53	
Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	52	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	18
Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	17	
CC+HDNGLL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70	
Tự chọn Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
Tự chọn Anh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35	
TS tiết/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510	1050	

Ghi chú: Kiểm tra giữa HKI vào tuần 9; kiểm tra cuối HKI vào tuần 17, 18

Kiểm tra giữa HKII vào tuần 26, 27; Kiểm tra cuối HKII vào tuần 34, 35.

4.1.4. Dạy tự chọn đối với lớp 9:

- Chủ đề tự chọn (*chủ đề bám sát*): Toán 9, Tiếng anh 9 (mỗi tuần 01 tiết).

4.1.5. Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật

- Năm học 2023-2024 có 02 học sinh khuyết tật (*01 sức khỏe - tim bẩm sinh, 01 bị tai nạn cắt 2 chân*).

- Có đầy đủ hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá tạo điều kiện để các em được tham gia hoạt động cùng các bạn

- Phối hợp với PHHS và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ học sinh tham gia theo học hoàn thành chương trình THCS.

4.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa

a1. Hoạt động Đội, chủ đề dạy học ngoại khóa

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
Tháng 9	Truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương đất nước.	Tuần SHTT, khai giảng năm học mới. Tuyên truyền ATGT, kỹ năng năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống tệ nạn XH, dịch bệnh, ...	- Hoạt động dưới cờ chủ đề: Truyền thống nhà trường. - Học tập trực tuyến, nói chuyện truyền thống. - Dạy chuyên đề An Lão 35 năm đổi mới.. - Kí cam kết ...	Hết ngày 30/9/2023	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể trong trường
Tháng 10	An Toàn Giao thông, phòng chống ma túy.	Chuyên đề Thành phố An Lão khúc hát tự hào	- Sân khấu hóa, dạy học tích hợp.	25/10	TPT, GVCN	Toàn thể CBGVNV
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Làm báo tường, Liên hoan văn nghệ	Toàn trường	Sáng 20/11	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể, giáo viên, nhân viên
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	HKPĐ, kết hợp trải	Toàn trường	Sáng 22/12	Mời Hướng dẫn viên du	BGH, Đoàn TN, GVCN,

		nghiêm chúng em là chiến sỹ. Lễ trưởng thành đội viên HS lớp 9.			lịch, phối kết hợp các đơn vị TĐ 38/ LĐ679.	GV toàn trường
Tháng 1,2	Tết sum vầy/ lễ hội bánh chưng xanh.	Mở lợn siêu trọng	Toàn trường	Trước khi nghỉ tết 02 ngày.	TPT, GVCN	Toàn trường.
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Kết nạp đoàn viên	HS khối 9	Chiều 26/3	Bí thư Đoàn TN, TPT	BGH, GVCN K9.
Tháng 5	Tổng kết năm học	Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, lễ ra trường cho học sinh khối lớp 9.	Toàn trường	25/5-27/5	TPT, GVCN	BGH, Cha mẹ học sinh, GVNV .

- Thực hiện dạy học các chủ đề Hoạt động giáo dục (Phụ lục 2) theo kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng đối với các môn học.

- Thực hiện dạy học STEM: Tổ chức chỉ đạo xây dựng và thực hiện bài học STEM; bồi dưỡng cho GV kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; Mỗi môn học Toán, KHTN, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ xây dựng ít nhất 01 chủ đề/bài dạy STEM/ khối trong chương trình môn học. Tổ KHTN thực hiện lên chuyên đề dạy học STEM ít nhất 01 lần/HK.

a2. Dạy thêm học thêm

- Tổ chức dạy thêm – học thêm trong nhà trường theo đúng các Công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố, Sở GD&ĐT Hải Phòng.

- Tổ chức dạy thêm trong nhà trường vào buổi chiều cho những học sinh có nhu cầu ở các môn học, ưu tiên các môn thi vào lớp 10 THPT (*có kế hoạch riêng*).

a3. Dạy kỹ năng sống đối với khối 6,7

- Phối hợp với Công ty cổ phần phát triển giáo dục quốc tế Smail dạy mỗi tuần 01 tiết vào các buổi chiều cho những học sinh có nhu cầu. (*có kế hoạch riêng*)

a4. Dạy tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài đối với khối 6,7,8

- Liên kết với Trung tâm Shelton dạy mỗi tuần 01 tiết cho những học sinh có nhu cầu. (*có kế hoạch riêng*)

a5. Bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém

- Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 8, 9 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện lớp 8, 9 các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, KHTN bằng tiếng anh, Toán-Tiếng anh, MTCT, Tin học. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi

TT	Môn	Khối lớp	GV bồi dưỡng	Ghi chú
1	Toán, MTCT	9	Lương Văn Sỹ, Nguyễn Hoài Thu	
2	Ngữ văn	9	Lê Thị Thanh Thoa, Trần Thị Ái Vân	
3	Vật lí, KHTN - Anh	9	Lê Văn Tiến	
4	Hóa học	9	Phùng Thị Tâm	
5	Sinh học	9	Nguyễn Thị Huệ	
6	Lịch Sử	9	Lê Thị Thoa	
7	Địa lí	9	Nguyễn Hà Phương	
8	Tiếng Anh	9	Phạm Thúy Hoa, Đào Thị Huệ	
9	Tin học	9	Đặng Ngọc Đường	
10	Âm nhạc	9	Tạ Văn Thiết	
11	Mỹ Thuật	9	Vương Thị Minh Nguyệt	
12	Công nghệ	9	Ngô Thị Hương Dịu	
13	GDCD	9	Trần Thị Việt Hà	
14	TDTT	6,7 8,9	Trần Thị Nga Trịnh Thị Hồng Thắm	
15	Sơn ca	6,7,8,9	Lê Thu Liên	
16	Toán, Toán-Tiếng anh	8	Trịnh Thị Bích, Đào Thị Huệ	
17	Ngữ văn	8	Mai Thị Hoàng Yến	
18	Ngữ văn	7	Nguyễn Thị Loan	
19	Ngữ văn	6	Phạm Thị Thủy	
20	Toán 6	6	Đỗ Thị Huệ	
21	Toán 7	7	Lê Tuấn Việt	
22	Tiếng Anh	6	Nguyễn Văn Vinh	
23	Tiếng Anh	7	Nguyễn Văn Vinh Phạm Thị Thúy Hoa	
24	Tiếng Anh	8	Đào Thị Huệ	

- Phụ đạo học sinh yếu kém:

Nhà trường phân công các giáo viên chưa dạy đủ số giờ theo quy định, xếp lịch dạy phụ đạo cho những học sinh yếu kém đồng thời kết hợp với dạy thêm học thêm, phụ đạo theo đối tượng và thực hiện ngay tại các giờ học chính khóa.

a6. Hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế

- Tháng 12: Tổ chức hoạt động trải nghiệm "*chúng em là chiến sĩ*" phục vụ dạy học chủ đề "*hình ảnh Anh bộ đội cụ Hồ trong công cuộc bảo vệ và xây dựng tổ quốc*" ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mĩ thuật... (*môn Ngữ văn 9 làm nòng cốt*) cho học sinh toàn trường.

- Đối với khối 6,7,8: Xây dựng 20 tiết hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp của cả 2 học kỳ (Xây dựng trong chương trình), cụ thể:

+ Tuần 12: Trải nghiệm **08 tiết**: Chủ đề hướng tới bản thân “Chúng em là chiến sĩ”, Học tập và rèn luyện theo gương anh Bộ đội cụ Hồ, tự bảo vệ, chăm sóc bản thân.

+ Tuần 20: Trải nghiệm **04 tiết**: Chủ đề hướng tới xã hội “Yêu thương và chia sẻ”, “Em với gia đình”. Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình; Hội chợ quê; Khéo tay hay làm.

+ Tuần 28: Trải nghiệm **04 tiết**: Chủ đề hướng tới thiên nhiên, tìm hiểu truyền thống, lễ hội tại địa phương: Thăm đền thờ trạng Nguyên Trần Tất Văn, Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm,

+ Tuần 30: Trải nghiệm **04 tiết**: Chủ đề hướng tới nghề nghiệp, thăm quan thực tế một số làng nghề, đơn vị xí nghiệp sản xuất, trường dạy nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b. Các câu lạc bộ, năng khiếu, TDTT, văn nghệ

- CLB TDTT (bóng rổ, bóng bàn, cầu lông, bơi) hoạt động mỗi tuần 01 buổi vào chiều thứ ba hàng tuần. Nhóm TDTT xây dựng kế hoạch, riêng câu lạc bộ bơi hoạt động vào tháng 5,6,7/2024.

- CLB văn nghệ: Dự kiến mỗi tuần 01 buổi, TPT xây dựng kế hoạch hoạt động.

- CLB STEM: Nhà trường thành lập CLB STEM-ROBOTIC tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia sinh hoạt trên tinh thần tự nguyện (*có bảng phân công riêng*)

5. CÁC PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN TRONG NGÀY

5.1. Phương án 1: Dạy học trực tiếp, kết hợp dạy trực tuyến

- Thực hiện dạy trực tiếp đối với các môn học từ 06/9/2022 đến hết năm học:

- Thực hiện dạy Online đối với môn học Giáo dục địa phương và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Buổi chiều tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, dạy học Online, bồi dưỡng học sinh giỏi.

5.2. Phương án 2: Dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp trong điều kiện dịch bệnh:

- Thời gian học sinh nghỉ học phòng dịch: Tổ chức dạy học trực tuyến tất cả các môn học.

- Khi học sinh trở lại trường thực hiện nghiêm các quy định của phòng chống dịch, tổ chức ôn tập củng cố kiến thức trong thời gian học trực tuyến và học tiếp.

5.3. Thời gian biểu:

TIẾT	SÁNG	CHIỀU	GHI CHÚ
1	7h00' - 7h45'	14h00' - 14h45'	
2	7h50' - 8h35'	14h50' - 15h35'	
3	8h50' - 9h35'	15h40' - 16h25'	
4	9h40' - 10h25'	16h30' - 17h15'	
5	10h30' - 11h15'		

6. Kế hoạch tổng hợp của năm học (Kế hoạch chi tiết tại phụ lục 1, 2)

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1 Công tác chuyên môn:

7.1.1. Đổi mới quản lý dạy và học

* Nhiệm vụ: Thực hiện dạy học CTGDPT 2018, sách giáo khoa cánh diều với lớp 6,7,8 (riêng môn LS&ĐL 6,7,8; môn HDTN-HD 6,7,8 SGK học sách kết nối tri thức với cuộc sống). Đối với lớp 9, tiếp tục thực hiện dạy học theo chương trình hiện hành năm 2006. Và theo Hướng dẫn tại công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT, bổ trợ các nội dung theo chương trình GDPT 2018 trong kế hoạch dạy học các môn để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo chương trình GDPT 2018. Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh khối 6,7,8 theo Thông tư 22, lớp 9 theo Thông tư 26 sửa đổi một số điều tại Thông tư 58/BGDĐT:

- Công tác xây dựng kế hoạch: Xây dựng kế hoạch nhà trường, tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy đối với khối 6,7,8 thực hiện theo phụ lục 1,2,3 công văn 5512;

- Quản lý hồ sơ giáo viên: Thực hiện theo công văn 1898/SGD-GDTrH ngày 06/9/2021 của Sở GD&ĐT về quy định quản lý hồ sơ sổ sách các trường THCS, THPT từ năm học 2021-2022, trong đó BGH duyệt kế hoạch bài dạy trên file mềm, thời gian nộp kế hoạch bài dạy theo quy định (trước 01 tuần), BGH phân quyền trên phần mềm cho tổ trưởng kiểm tra, duyệt kế hoạch bài dạy hàng tuần, qua đó đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn của các thành viên trong tổ;

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn: Quản lý kế hoạch (kế hoạch giáo dục của tổ CM, giáo viên, kế hoạch bài dạy). Tăng cường thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT vào các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá và vận dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại vào bài giảng;

7.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học và phân phối chương trình dạy học:

- Tiếp tục thực hiện xây dựng chủ đề dạy của các môn khối 9 theo Công văn 3280/BGDĐT ngày 27/8/2020 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS,

THPT, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CTGDPT 2018 để chuẩn bị cho HS lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018. Chú trọng xây dựng các chủ đề tích hợp, liên môn, lồng ghép giáo dục về phòng chống thuốc lá, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục QPAN, chủ đề dạy học STEM, hoạt động trải nghiệm, ...

7.1.3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá

a) Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp dạy học tích cực.
- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.
- Rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành thời gian phù hợp trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ quan điểm; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.
- Sử dụng triệt để tranh ảnh, đồ dùng dạy học hiệu quả. Không dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.
- Tăng cường ứng dụng CNTT vào dạy học hiệu quả. Thường xuyên sử dụng giáo án điện tử và đồ dùng dạy học trong các tiết lên lớp
- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
- BGH và Tổ trưởng thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên dạy tốt.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trong lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá theo dự án học tập; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.
- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra (được phản biện) để làm nguồn cho việc kiểm tra theo quy định.
- Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.
- Phải thực hiện nhận xét bài kiểm tra, bài thi của học sinh. Thực hiện hướng dẫn, sửa lỗi sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc ghi điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.
- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lí thi, kiểm tra đã được cung cấp.
- Thực hiện đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh theo đúng Thông tư 26/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế, đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT. Lớp 6,7,8 thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/BGD ngày 20/7/2021.

7.1.4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Xây dựng các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn trong năm học:

Tháng	Tổ CM	Tên chuyên đề	Môn - Lớp	Thời gian	Người thực hiện	Ghi chú
09 2023	KHTN	Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục chương trình GDPT 2018	Toán 8	14/9/2023	Đ/c Bích	
			KHTN 8	14/9/2023	Đ/c Tâm	
	KHXXH		Ngữ văn 6	21/9/2023	Đ/c Lê Thoa	
			Lịch sử 8	21/9/2023	Đ/c Ng Thiết	
10 2023	KHTN	Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục chương trình GDPT 2018.	Toán 8	12/10/2023	Đ/c Nhân	
			Tin học 8	12/10/2023	Đ/c Đường	
	KHXXH		Ngữ văn 8	19/10/2023	Đ/c Loan	
			GDCD 8	19/10/2023	Đ/c Trần Hà	
11 2023	KHTN	Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục chương trình GDPT 2018	HĐTN-HN 8	9/11/2023	Đ/c Hiền dạy Đ/c Nhân báo cáo	CĐ huyện
			Dạy học theo chủ đề STEM	Toán 6	16/11/2023	Đ/c Tiến, nhóm Toán - Lý - CN
	KHXXH	- Ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trong dạy học.	Tiếng Anh 8	23/11/2023	Đ/c Đào Huệ	
			Địa lí 8	23/11/2023	Đ/c Thủy	
12 2023	KHTN	Ôn tập, đổi mới KTĐG học sinh	Toán 9	14/12/2023	Đ/c Sỹ	
	KHXXH	Dạy học tích hợp, lồng ghép, HĐTN-HN.	Ngữ Văn 6	21/12/2023	Đ/c Thanh Thoa	
			Địa lí 9	21/12/2023	Đ/c Hà Phương	
01 2024	KHTN	Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục chương trình GDPT 2018	Toán 6	11/01/2024	Đ/c Đỗ Huệ	

		Dạy học theo chủ đề STEM	Toán 7	18/01/2024	Đ/c Thu, nhóm toán – lý - CN	
	KHXH	Đổi mới PPDH, KTĐG theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS.	Mĩ thuật	18/01/2024	Đ/c Nguyệt	
			Lịch sử 6	18/01/2024	Đ/c Lê Thoa	
02 2024	KHTN	Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục chương trình GDPT 2018	Công Nghệ 7	15/02/2024	Đ/c Diệu	
			KHTN 7	22/02/2024	Đ/c Nguyễn Huệ	
	KHXH	Đổi mới PPDH, KTĐG theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS.	Ngữ văn 7	22/02/2024	Đ/c Hoàng Yến	
			Âm nhạc	22/02/2024	Đ/c Tạ Thiết	
3 2024	KHTN	- Ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trong dạy học.	Toán 7	14/3/2024	Đ/c Việt	
		Dạy học phân hóa đối tượng “Dạy học tích cực kết hợp linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học”	GDTC 8	14/3/2024	Đ/c Nga +Đ/c Thắm	
	KHXH	Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục chương trình GDPT 2018.	Tiếng Anh 6	21/3/2024	Đ/c Vinh	
GDCD 6			21/03/2024	Trần Việt Hà		
4 2024	KHTN	Đổi mới PPDH nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT	Toán 9	11/04/2024	Nhóm GV Toán 9	
	KHXH		Ngữ văn 9	18/4/2024	Đ/c Trần Vân	
			Tiếng Anh 9	18/04/2024	Đ/c Phạm Hoa	

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2023 - 2024; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH chỉ đạo tổ chuyên môn duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên mỗi tuần vào thứ 5 hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

7.1.5. Tham gia Hội thi chuyên môn:

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (tháng 10, tháng 11), chọn giáo viên tham gia thi chọn giáo viên giỏi cấp huyện và thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố (theo kế hoạch của PGD và Sở GDĐT);

- Tham gia các cuộc thi liên ngành: Tuổi trẻ học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc thi khác do các ban, ngành của huyện và thành phố tổ chức; ...

7.1.6. Đối mới công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Tiếp tục đôn đốc GV hoàn bồi dưỡng thương xuyên các modul chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT tổ chức trên hệ thống LMS
- CB, GV tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua dự giờ đồng nghiệp, tham gia dạy chuyên đề tổ/nhóm, chuyên đề trường, chuyên đề huyện.
- Vận động CB, GV, NV tích cực tham gia viết Sáng kiến dự thi các cấp.

7.1.7. Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý và vận hành lớp học

- Khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm CSDL ngành, ứng dụng Enetviet trong quản lý thông tin và kết quả học tập của HS.
- Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử trong các tiết học, thực hiện giao bài trên các app ứng dụng dạy học trực tuyến: Easy Class, OLM, Ôn luyện,..
- Tăng cường ứng dụng các phần mềm trong dạy học, phần mềm trắc nghiệm online để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

7.2 . Trách nhiệm các thành viên

7.2.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua đối với CB, GV, NV nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

7.2.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục. Bồi dưỡng CNTT cho CBGV, trang web, dạy học trực tuyến, công tác kiểm định chất lượng, phụ trách lao động, CSVN, báo cáo phòng chống dịch bệnh các cấp.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá các mảng công việc được phân công, các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Kiểm tra nội bộ, sổ đầu bài hàng tuần, điều chỉnh thời gian thực hiện kế hoạch dạy học. Tổ chức kiểm tra định kì, đánh giá xếp loại học sinh, quản lý, học bạ, sổ điểm trong phần mềm CSDL ngành.

- Chỉ đạo các nội dung sinh hoạt chuyên môn với các tổ, nhóm chuyên môn
- Duyệt kế hoạch giáo dục các bộ môn, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm các cuộc Hội thảo, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp huyện, cấp trường, cấp tổ trong năm học.

7.2.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên hàng tuần vào thứ năm.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá; dạy học STEM; dạy học tích hợp liên môn, tích hợp lồng ghép; ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học,.... Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Duyệt kế hoạch trải nghiệm của nhóm chuyên môn, GVCN, kế hoạch dạy thêm học thêm trình BGH.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ, chuyên đề, các hoạt động sư phạm, công tác phòng chống dịch bệnh tại tổ theo đúng kế hoạch.

7.2.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, thực hiện dạy HĐTN-HN, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ, hoạt động ngoại khóa.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, nội quy, đạo đức học sinh.

7.2.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng Thư viện đạt chuẩn
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

7.2.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng các kế hoạch bộ môn được phân công giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

(phụ lục 3,4: Phân công thực hiện các hoạt động giáo dục và thời khóa biểu)

7.3. Công tác phối hợp

7.3.1. Các tổ chức trong nhà trường

- Phát huy thế mạnh các tổ chức Đảng, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội trong việc phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ dạy-học và tổ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7.3.2. Các tổ chức ngoài nhà trường

- Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

7.4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Kiểm tra nội bộ, ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ và kế hoạch thanh tra, kiểm tra các tổ CM, giáo viên, các bộ phận thiết bị, thư viện

+ Kỳ 1: Kiểm tra toàn diện tổ KHTN

+ Kỳ 2: Kiểm tra toàn diện tổ KHXX

+ Kiểm tra chuyên đề:

1, Chuyên đề phòng chống dịch bệnh. Kiểm tra nội vụ, thực hiện nội quy học sinh, chuẩn bị CSVC cho năm học mới

2, Kiểm tra sử dụng thiết bị dạy học, thư viện, tài chính.

3, Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn. Kiểm tra đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

4, Kiểm tra việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy và học

5, Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, công tác công khai

6, Kiểm tra sổ đầu bài. Sổ điểm, học bạ.

7. 5. Chế độ thông tin báo cáo

7.5.1. Trong nhà trường

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường;

- Công tác tài vụ, kế toán hàng tháng kế toán báo cáo Hiệu trưởng.

7.5.2. Ngoài nhà trường

- Công tác chuyên môn, phòng chống dịch bệnh: Phó Hiệu trưởng phụ trách thực hiện nhiệm vụ báo cáo với PGD, SGD;

- Công tác quản lý đội ngũ, CSVC, tài chính: Hiệu trưởng báo cáo các cấp;

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Lương Khánh Thiện năm học 2023-2024. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT.

Lê Thị Thúy

Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG